

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 06/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;

2. Ông Trần Quốc Bảo;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST - HS ngày 18/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - HS ngày 28/03/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam

Sinh năm 1976 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở trước khi phạm tội: Làng M, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T.

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị S và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện vợ con đang sinh sống tại làng M, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 26/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai “Có mặt”.

Người làm chứng: Nguyễn Đức T; địa chỉ: Làng M, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 18/11/2018 Nguyễn Đức T đi xe khách đến khu vực bên xe chợ nhỏ thuộc phường D, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 2.500.000 đồng ma túy rồi đón xe về lại nhà tại làng M, xã I, huyện Ia Grai. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/11/2018, T đem ma túy ra sử dụng thì bị say thuốc, đập phá đồ đạc trong nhà nên gia đình bắt giữ T đồng thời kiểm tra trong người T thì phát hiện có 01 túi ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên gia đình đã vận động T ra đầu thú. Ngày 21/11/2018 T đã ra Công an huyện Ia Grai đầu thú và giao nộp 01 túi ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng.

Tại Kết luận số 24/KLGD ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại methamphetamin, khối lượng 4,8645 gam.

Vật chứng của vụ án hiện còn: 01 bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định).

Tại bản Cáo trạng số 12/CTr-VKS ngày 15/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 đến 22 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận:

Bị cáo bị bệnh lao phổi, có uống thuốc tây rất nhiều, nhưng không khỏi. Trong thời gian bị bệnh, bị cáo biết được sử dụng ma túy thì sức khỏe có thể hồi phục, đỡ bị ho nên đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng. Khoảng 8 giờ 00 ngày 18/11/2018 bị cáo đón xe đi đến khu vực chợ nhỏ phường D, thành phố Pleiku gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ mua 2.500.000 đồng ma túy. Sở dĩ bị cáo mua được ma túy là do người xe ôm chở bị cáo đến khu vực chợ nhỏ, khi đến đó người bán ma túy nhìn thấy bị cáo là họ đến gần, bị cáo đưa tiền, người bán đưa ma túy. Sau khi mua, bị cáo mang về nhà tại xã I, huyện Ia Grai sử dụng dần; bị cáo sử dụng bằng cách lấy giấy bạc để ma túy lên trên bề mặt giấy bạc, dùng bật lửa đốt cho khói bay lên và hít khói. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/11/2018 bị cáo sử dụng quá liều nên bị say thuốc, không làm chủ được bản thân và có đập phá đồ đạc trong nhà. Thấy vậy, gia đình bị cáo bắt giữ và phát hiện trong người bị cáo cất giấu ma túy nên động viên bị cáo đến Công an đầu thú. Đến ngày 21/11/2018 bị cáo đến Công an huyện Ia Grai đầu thú và giao nộp 01 túi ni lông bên trong có chứa chất ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Đức T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị cáo đã đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình tiết giảm nhẹ như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận; đồng thời xét thấy tại phiên tòa bị cáo còn ăn năn hối cải và bản thân bị cáo là người đang mắc bệnh lao phổi, sức khỏe rất yếu do đó sẽ áp dụng các tình tiết này làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và có quyền sở hữu, sử dụng đối với bất động sản là nhà, đất nhưng đã bị Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai kê biên để thi hành khoản nợ của bản án khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ theo yêu cầu của Kiểm sát viên gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định);

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/4/2019.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai)

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo; các đương sự;
- Người đại diện (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Anh Tuấn

